

PHIẾU ÔN TẬP

TRƯỜNG TIỂU HỌC TIÊN DƯỢC A

Tên: Lớp:.....

Bài 1: Điền **c**, **k** hay **qu**?

_____ái bơm

_____e kem

_____ả trám

bữa _____ơm

_____ảm ơn

cái _____ìm

Bài 2: Điền **c** hay **k**?

_____ìm khâu

chùm _____am

_____ẹo _____ồm

_____ái _____ìm

_____ìm chằm

_____ảm _____úm

Bài 3: Điền **ap**, **ăp** hoặc **âp**?

g_____gỡ

ng_____ngủ

tắm t_____

thu nh_____

v_____ngã

tấp n_____

ấm _____

l_____đặt

t_____múa

Bài 4: Nối:

Bé gấp quần áo

tập chơi đàn.

Bố có

để cất vào tủ.

Bạn Mai

hai bao diêm.



xe đạp

cá mập

bắp cải

Bài 5: Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu:

a) dưới / nháp / ngăn / để / bàn / An / giấy / . /

--	--	--	--	--	--	--	--

b) sắp xếp / mẹ / mọi thứ / ngăn nắp / rất / . /

--	--	--	--	--	--

Bài 6: Điền số thích hợp vào ô trống:

$8 - \square = 4$

$6 + \square = 5 + 5$

$1 + 8 = \square + 2$

$9 - \square = 6$

$1 + \square = 9 - 3$

$2 + 8 = \square + 6$

Bài 7: Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào chỗ chấm:

$9 - 5 \dots 7 + 2$

$9 - 7 \dots 10 - 4$

$10 - 4 \dots 10 - 5$

$6 + 3 \dots 5 + 4$

$9 + 1 \dots 1 + 9$

$6 + 3 \dots 6 + 2$

$2 + 6 \dots 10 - 8$

$3 + 5 \dots 7 + 2$

$8 + 2 \dots 10 - 4$

Bài 8: Tính:

$8 + 2 - 4 = \dots$

$6 + 4 - 7 = \dots$

$8 - 5 + 6 = \dots$

$2 + 8 + 0 = \dots$

$3 + 1 + 2 = \dots$

$9 - 4 + 2 = \dots$

$5 - 5 + 9 = \dots$

$9 - 6 + 7 = \dots$

$10 - 5 + 3 = \dots$